

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST

Ngày: 27-4-2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Trần Văn Thơi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - DS ngày 12/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐXXST - DS ngày 29/03/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 4, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quy L, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T có cho anh L vay tổng số tiền là 15.000.000đồng, bà T cho anh L vay hai lần:

+ Lần 1: Vào ngày 06/12/2019 (ngày 31/12/2019dl), bà T có cho anh L số tiền vay là 5.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, ông L có ký tên vào biên nhận.

+ Lần 2: Vào ngày 28/12/2019 al (ngày 22/01/2020dl), bà T có cho anh L số tiền vay là 10.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, ông L có ký tên vào biên nhận.

Nay bà T yêu cầu anh L trả số tiền vốn là 15.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Quy L vắng mặt tại phiên tòa: Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được công bố ngày 12/3/2021

+ Bị đơn là anh L không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và qua hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho anh L nhưng anh L không có ý kiến gì bằng văn bản và cũng không đến tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự và thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục và thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy có các tài liệu, chứng cứ do Toà án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét việc bị đơn anh Nguyễn Quy L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa bà T vẫn giữ yêu cầu anh L trả số tiền là 15.000.000đồng , không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi vì việc vay tiền giữa bà T với anh L đối với số tiền 15.000.000đồng thì giữa các bên có viết giấy vay tiền. Bà T cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Buộc anh Nguyễn Quy L trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ là 15.000.000đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh L phải nộp là $15.000.000 \text{đồng} \times 5\% = 750.000 \text{đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000đồng theo biên lai thu số N $\underline{0}$ 0010744 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc anh Nguyễn Quy L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 15.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đồng.

+ Hoàn lại bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000đồng theo biên lai thu số N $\underline{0}$ 0010744 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Chi